

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LỚP 12 – NĂM HỌC 2019 - 2020**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH**

**Bài thi: TOÁN**

(Đề thi có 4 trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 101

Số báo danh:

**I/ TRẮC NGHIỆM (6 ĐIỂM):**

**Câu 1:** Gọi  $M$  và  $m$  lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số  $y = x + \sqrt{9 - x^2}$ . Tính  $P = M + m\sqrt{2}$ .

- A. 0.                                      B.  $3\sqrt{2} - 3$ .                                      C. 3.                                      D.  $3 - 3\sqrt{2}$ .

**Câu 2:** Hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm là  $f'(x) = x(x+1)^2(2-3x)^2$ . Khi đó số điểm cực trị của hàm số  $f(x)$  là:

- A. 3.                                      B. 1.                                      C. 0.                                      D. 2.

**Câu 3:** Cho hàm số  $y = \frac{2x-1}{1-x}$  (C) và đường thẳng  $d: y = x + m$ . Với giá trị nào của  $m$  thì đường thẳng  $d$  cắt đồ thị (C) tại 2 điểm phân biệt:

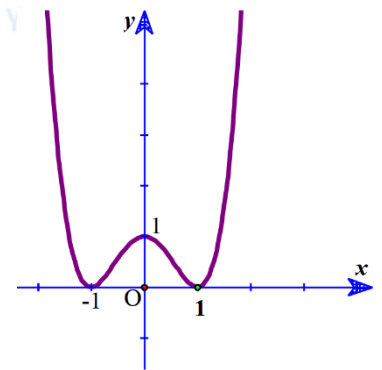
- A.  $m < -5 \vee m > -1$ .                                      B.  $-5 < m < -1$ .                                      C.  $m > -1$ .                                      D.  $m < -5$ .

**Câu 4:** Cho hàm số  $y = \frac{x-2}{x^2-9}$ . Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số là:

- A. 3.                                      B. 2.                                      C. 1.                                      D. 4.

**Câu 5:** Đồ thị hàm số nào sau đây có hình dạng như hình vẽ bên dưới:

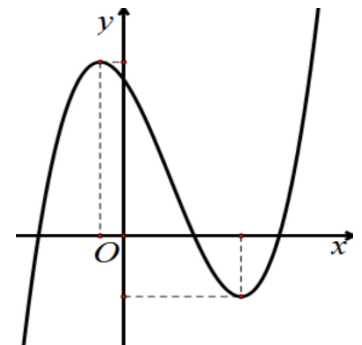
- A.  $y = -x^4 + 2x^2 + 1$ .  
B.  $y = -x^4 - 2x^2 + 1$ .  
C.  $y = x^4 - 2x^2 - 1$ .  
D.  $y = x^4 - 2x^2 + 1$ .



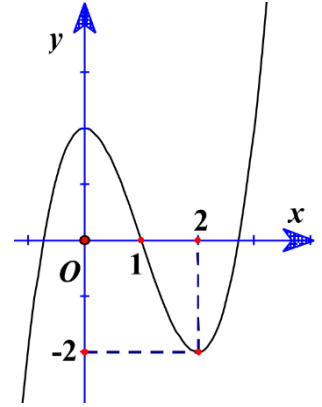
**Câu 6:** Cho hàm số  $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$  có đồ thị như hình bên.

Khẳng định nào sau đây đúng ?

- A.  $a > 0, b > 0, c < 0, d > 0$ .  
B.  $a > 0, b < 0, c < 0, d > 0$ .  
C.  $a < 0, b > 0, c < 0, d < 0$ .  
D.  $a > 0, b < 0, c > 0, d > 0$ .



**Câu 7:** Cho hàm số  $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$  ( $a, b, c, d \in \mathbb{R}$ ). Đồ thị hàm số  $y = f(x)$  như hình vẽ bên dưới. Số nghiệm thực của phương trình:  $3f(x) + 6 = 0$  là:



- A. 2.
- B. 0.
- C. 1.
- D. 3.

**Câu 8:** Hàm số  $y = -x^3 + 6x^2 - 9x + 4$  đồng biến trên khoảng nào sau đây:

- A.  $(1; 3)$ .
- B.  $(1; +\infty)$ .
- C.  $(-\infty; 3)$ .
- D.  $(3; +\infty)$ .

**Câu 9:** Cho hàm số  $y = -x^3 - mx^2 + (4m + 9)x + 5$  với  $m$  là tham số. Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để hàm số nghịch biến trên  $(-\infty; +\infty)$  ?

- A. 6.
- B. 7.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 10:** Tìm tất cả các tham số  $m$  để hàm số  $y = -\frac{x^3}{3} + (m+2)x^2 - (m+8)x + m$  có hai điểm cực trị  $x_1, x_2$  thỏa mãn  $x_1^2 + x_2^2 = 18$ .

- A.  $m = 1 \vee m = -\frac{9}{2}$ .
- B.  $m = 1$ .
- C.  $m = -\frac{9}{2}$ .
- D.  $m = 2$ .

**Câu 11:** Giá trị lớn nhất của hàm số  $y = \frac{2x-1}{x+1}$  trên đoạn  $[0; 1]$ .

- A.  $\max_{[0;1]} y = -1$ .
- B.  $\max_{[0;1]} y = 2$ .
- C.  $\max_{[0;1]} y = \frac{1}{2}$ .
- D.  $\max_{[0;1]} y = 1$ .

**Câu 12:** Hàm số nào dưới đây đồng biến trên  $\mathbb{R}$ .

- A.  $y = x^4 + 3x^2$ .
- B.  $y = 3x^3 + 3x - 2$ .
- C.  $y = \frac{x-2}{x+1}$ .
- D.  $y = 2x^3 - 5x + 1$ .

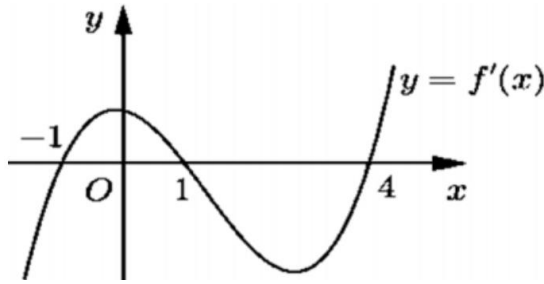
**Câu 13:** Tìm tất cả các giá trị thực của tham số  $m$  để hàm số  $y = \frac{x-m+2}{x+1}$  giảm trên từng khoảng xác định.

- A.  $m \leq 3$ .
- B.  $m \leq 1$ .
- C.  $m < -3$ .
- D.  $m < 1$ .

**Câu 14:** Điểm cực đại của hàm số  $y = \frac{x^4}{4} - 2x^2 + 1$  là:

- A.  $x = 2$ .
- B.  $x = 5$ .
- C.  $x = 0$ .
- D.  $x = 1$ .

**Câu 15:** Cho hàm số  $y = f(x)$ . Hàm số  $y = f'(x)$  có đồ thị như hình vẽ bên dưới. Hỏi hàm số  $y = g(x) = f(2-x)$  nghịch biến trên khoảng?



- A.  $(-2;1)$ .      B.  $(1;3)$ .      C.  $(2;+\infty)$ .      D.  $(-\infty;2)$ .

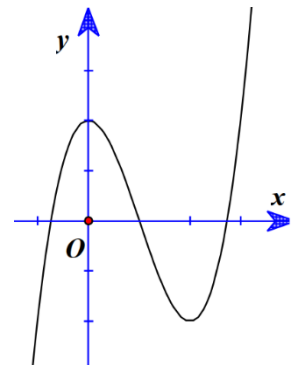
**Câu 16:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên sau:

$x$	$-\infty$	$-2$	$0$	$+\infty$			
$y'$		$+$	$0$	$-$	$0$	$+$	$+\infty$
$y$			$0$		$-4$		$+\infty$

Số nghiệm của phương trình  $f(x) + 3 = 0$  là:

- A. 4.      B. 1.      C. 3.      D. 2.

**Câu 17:** Hình bên dưới là đồ thị của hàm số  $y = f'(x)$ . Hỏi hàm số  $y = f(x)$  có bao nhiêu điểm cực trị?



- A. 1.  
B. 2.  
C. 4.  
D. 3.

**Câu 18:** Hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có bảng biến thiên dưới đây:

$x$	$-\infty$	$-1$	$0$	$1$	$+\infty$		
$y'$		$-$	$+$	$0$	$+$	$0$	$-$
$y$		$+\infty$		$2$		$-\infty$	

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Hàm số có ba điểm cực trị.      B. Hàm số đạt cực đại tại  $x = 0$ .  
C. Hàm số đạt cực đại tại  $x = 2$ .      D. Hàm số đạt cực tiểu tại  $x = -1$ .

**Câu 19:** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định, liên tục và có bảng biến thiên sau:

$x$	$-\infty$	$0$	$+\infty$
$y'$	+		-
$y$	-1	2	1

Khẳng định nào sau đây là khẳng định đúng?

- A. Giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng  $-1$ .      B. Giá trị lớn nhất của hàm số bằng  $2$ .  
C. Giá trị lớn nhất của hàm số bằng  $1$ .      D. Giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng  $-1$  và  $1$ .

**Câu 20:** Cho hàm số  $y = \frac{1}{3}x^3 - (m+1)x^2 + (m^2 + 2m)x + 1$ , ( $m$  là tham số). Tìm tất cả tham số thực  $m$  để hàm số đạt cực tiểu tại  $x = 2$ .

- A.  $m = 3$ .      B.  $m = 1$ .      C.  $m = 0$ .      D.  $m = 2$ .

**II/ TỰ LUẬN (4 ĐIỂM):**

**Câu 21:** Tìm khoảng đồng biến, nghịch biến, cực trị của hàm số  $y = -\frac{2x^3}{3} - x^2 + 4x - 1$ .

**Câu 22:** Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số  $f(x) = x^4 - 8x^2 + 15$  trên đoạn  $[-1; 3]$ .

**Câu 23:** Cho hàm số  $y = x^3 - 2x^2 + (1-m)x + m(C_m)$ ,  $m$  là tham số thực. Tìm  $m$  để đồ thị hàm số ( $C_m$ ) cắt trục hoành tại 3 điểm phân biệt.

**Câu 24:** Tìm tất cả giá trị thực của tham số  $m$  sao cho đồ thị hàm số  $y = -x^3 + 3mx + 1$  có hai điểm cực trị  $A, B$  sao cho tam giác  $OAB$  vuông tại  $O$ ,  $O$  là gốc tọa độ.

NOVELTY - QUALITY - HUMANITY